TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị C – sinh năm 1986**

Trú tại: Số nhà 69, xóm 9, Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Phạm Minh K – sinh năm 1986**

Trú tại: Xóm 9, Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị C và anh Phạm Minh K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm:** Chị Lê Thị C và anh Phạm Minh K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Phạm Lê Gia H, sinh ngày 07/7/2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp tại Biên lai số 08730 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Chị C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thi hành án huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Vân Anh